|  |  |
| --- | --- |
| Trường: Tiểu học & THCS Bình Minh  Tổ: THCS | Họ và tên giáo viên:  Trần Thị Thúy Mai |

**Tiết 27,28, 29: BÀI 40. SINH SẢN Ở NGƯỜI**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC :**

**1. Về kiến thức.**

**-** Nêu được chức năng của hệ sinh dục ở người.

- Kể được được tên các cơ quan và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam  
và nữ.

- Nêu và phân biệt được khái niệm thụ tinh và thụ thai ở người.

- Nêu được hiện tượng kinh nguyệt và cách phòng tránh thai.

- Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường sinh dục và trình bày được cách phòng  
chống các bệnh đó.

- Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ súc khoẻ sinh sản vị thành niên. Vận dụng  
được hiểu biết vê sinh sản để bảo vệ sức khoẻ bản thân.

**2. Về năng lực.**

**a. Năng lực chung.**

-Tự chủ và tự học: Chủ động nghiên cứu thông tin SGK.

- Giao tiếp và hợp tác : Tích cực tham gia trao đổi nhóm với các bạn.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề kịp thời với các thành viên trong nhóm.

**b. Năng lực khoa học tự nhiên.**

- Nhận thức KHTN : Biện pháp bảo vệ súc khoẻ sinh sản vị thành niên.

- Tìm hiểu tự nhiên: Nêu được một số thí dụ minh họa.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Vận dụng được hiểu biết vê sinh sản để bảo vệ sức khoẻ bản thân.

**3. Về phẩm chất.**

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân

- Cẩn thận, trung thực và khách quan học tập.

- Có trách nhiệm với bản thân, có ý thức hoàn thành các nội dung bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- GV : Tranh, video, SGK, bảng phụ, phiếu học tập,

- HS : SGK, vở ghi, vở bài tập, đọc trước nội dung bài.

Phiếu học tập số 1

Quan sát hình ảnh, điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Nơi sản xuất tinh trùng là.........(1)........ Nằm phía trên mỗi tinh hoàn là .............(2)....., đó là nơi tinh trùng tiếp tục được hoàn thiện về cấu tạo. Tinh hoàn nằm trong ......(3).......ở phía ngoài cơ thể tạo điều kiện nhiệt độ thích hợp cho sự sản sinh tinh trùng (khoảng 35oC). Tinh trùng từ mào tinh hoàn sẽ theo ..........(4)................. đến chứa tại ......(5)........

Phiếu học tập số 2

Quan sát hình ảnh, điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Cơ quan sản xuất trứng là……(1)........ Mỗi tháng có 1 trứng chín và rụng theo chu kì 28-30 ngày. Trứng được thu vào ống dẫn trứng qua ……(2)….. Tiếp theo ống dẫn trứng là …(3)…… nằm ở phía sau bóng đái, nơi đón trứng đã thụ tinh xuống để làm tổ và phát triển thành thai. Tử cung (hay dạ con) thông với …(4)…. nhờ một lỗ ở……(5)……

Phía ngoài, từ trên xuống dưới có …(6)………, tương ứng với dương vật ở nam.

Phía dưới là .............(7)….. thông với bóng đái, tiếp đến là ……(8).…, dẫn vào tử cung.

Phiếu học tập số 3

Hoàn thành bảng các biện pháp tránh thai và tác dụng của mỗi biện pháp

|  |  |
| --- | --- |
| Biện pháp tránh thai | Tác dụng |
| Sử dụng thuốc tránh thai hằng ngày | Ngăn không cho trứng chín và rụng |
| Sử dụng thuốc tránh thai khẩn cấp | …………………………………………. |
| Sử dụng bao cao su | ……………………………………………. |
| …………………………………………… | ……………………………………… |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC.**

Dạy học theo nhóm, nhóm cặp đôi.

Dạy học nêu và giải quyết vấn đề thông qua câu hỏi trong sách KHTN.

**HOẠT ĐỘNG 1 : HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**-Mục tiêu:** Tạo được hứng thú cho học sinh.

**-Tổ chức thực hiện:** GV chiếu video yêu cầu học sinh thảo luận nhóm cặp đôi trả lời : Trong 2 phút hãy ghi tên các bộ phận hình thành nên hệ sinh dục ở người?

## GV : **Để duy trì nòi giống, mọi sinh vật đều trải qua quá trình sinh sản. Ở người, cơ quan và hệ cơ quan nào đảm nhận vai trò sinh sản?**

**HOẠT ĐỘNG 2 : TÌM HIỂU HỆ SINH DỤC**

**-Mục tiêu:** Nêu được chức năng của hệ sinh dục ở người.

-**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS quan sát ảnh đại gia đình, trả lời câu hỏi  Chức năng của hệ sinh dục?  Căn cứ vào cơ quan sinh dục, ở người có mấy loại giới tính? | Học sinh nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ:**  GV chiếu video yêu cầu HS tìm hiểu thông tin trả lời câu hỏi | HS hoạt động quan sát hình ảnh, suy nghĩ trả lời câu hỏi. |
| **Báo cáo kết quả**  Đại diện HS trả lời  1.Hãy cho biết chức năng của hệ sinh dục?  2.Căn cứ vào cơ quan sinh dục, ở người có mấy loại giới tính?  GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung. | Đại diện nhóm lên trình bày lần lượt 2 câu hỏi phần thảo luận nhóm.  HS:  1. Hệ sinh dục có chức năng duy trì nòi giống thông qua quá trình sinh sản.  2. Căn cứ vào cơ quan sinh dục ở người có giới nam và giới nữ có sự khác nhau về cấu tạo và chức năng.  - Chức năng chính của hệ sinh dục nam là sản sinh ra tinh trùng.  - Chức năng chính của hệ sinh dục nữ sản sinh ra trứng, bảo vệ và nuôi dưỡng thai nhi.  HS khác nhận xét. |
| **I/ Hệ sinh dục**  Căn cứ vào cơ quan sinh dục ở người có giới nam và giới nữ có sự khác nhau về cấu tạo và chức năng.  - Chức năng chính của hệ sinh dục nam là sản sinh ra tinh trùng.  - Chức năng chính của hệ sinh dục nữ sản sinh ra trứng, bảo vệ và nuôi dưỡng thai nhi. | |

**HOẠT ĐỘNG 3 : TÌM HIỂU CƠ QUAN SINH DỤC NAM**

**-Mục tiêu:** Kể được được tên các cơ quan và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam  
-**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trong vòng 1 phút, hoàn thành phiếu học tập | Học sinh nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ:**  GV chiếu hình 40.1 yêu cầu HS xác định các bộ phận của cơ quan sinh dục nam. Hoạt động nhóm theo trả lời nội dung phiếu học tập số 1 | HS hoạt động nhóm theo nhóm, trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 1 |
| **Báo cáo kết quả**  Nơi sản xuất tinh trùng là.........(1)........ Nằm phía trên mỗi tinh hoàn là .............(2)....., đó là nơi tinh trùng tiếp tục được hoàn thiện về cấu tạo. Tinh hoàn nằm trong ......(3).......ở phía ngoài cơ thể tạo điều kiện nhiệt độ thích hợp cho sự sản sinh tinh trùng (khoảng 35oC). Tinh trùng từ mào tinh hoàn sẽ theo .......(4)................. đến chứa tại ...(5)........  GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung  GV mở rộng  Tinh hoàn nằm trong bìu có thuận lợi gì cho việc sản sinh tinh trùng? | **HS trả lời các câu hỏi thảo luận**  HS :  ( 1) Tinh hoàn  ( 2) Mào tinh  (3) Bìu  (4) Ống dẫn tinh  (5) Túi tinh  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:  Vì việc sản xuất tinh trùng cần nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ cơ thể (35oC) nên tinh hoàn nằm ở bìu bên ngoài cơ thể |
| **Tổng kết, ghi nhớ kiến thức :**  **1/ Cơ quan sinh dục nam**   * Tinh hoàn: *sản xuất tinh trùng, tiết hoocmôn testosteron* * Mào tinh: *hoàn thiện cấu tạo của tinh trùng* * Ống dẫn tinh: *dẫn tinh trùng từ tinh hoàn đến túi tinh* * Túi tinh: *chứa và nuôi dưỡng tinh trùng* * Bìu: *đảm bảo nhiệt độ thích hợp để sinh tinh* * Dương vật: *dẫn nước tiểu, dẫn tinh trùng qua ống đái* * Tuyến sinh dục phụ: tiết dịch nhờn * + Tuyến tiền liệt   + Tuyến hành | |

**HOẠT ĐỘNG 4 : TÌM HIỂU CƠ QUAN SINH DỤC NỮ**

**-Mục tiêu:** Kể được được tên các cơ quan và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nữ  
-**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trong vòng 1 phút, hoàn thành phiếu học tập | Học sinh nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ:**  GV chiếu hình 40.2 yêu cầu HS xác định các bộ phận của cơ quan sinh dục nữ. Hoạt động nhóm theo trả lời nội dung phiếu học tập số 2 | HS hoạt động nhóm theo nhóm, trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 2 |
| **Báo cáo kết quả**  Cơ quan sản xuất trứng là……(1)........ Mỗi tháng có 1 trứng chín và rụng theo chu kì 28-30 ngày. Trứng được thu vào ống dẫn trứng qua ……(2)….. Tiếp theo ống dẫn trứng là …(3)…… nằm ở phía sau bóng đái, nơi đón trứng đã thụ tinh xuống để làm tổ và phát triển thành thai. Tử cung (hay dạ con) thông với …(4)…. nhờ một lỗ ở……(5)……  Phía ngoài, từ trên xuống dưới có (6)……, tương ứng với dương vật ở nam.  Phía dưới là .............(7)….. thông với bóng đái, tiếp đến là ……(8).…, dẫn vào tử cung.  GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung  GV mở rộng một số hình ảnh trứng chín à rụng | **HS trả lời các câu hỏi thảo luận**  HS :  ( 1) Buồng trứng  ( 2) Phễu dẫn trứng  (3) Tử cung  (4) Âm đạo  (5) Cổ tử cung  (6) Âm vật  (7) Lỗ âm đao  (8) Ống dẫn nước tiểu  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi |
| **Tổng kết, ghi nhớ kiến thức :**  **2/ Cơ quan sinh dục nữ**   * Buồng trứng: nơi sản sinh ra trứng. * Ống dẫn, phễu: thu trứng và dẫn trứng. * Tử cung: đón nhận và nuôi dưỡng trứng đã được thụ tinh. * Âm đạo: tiếp nhận tinh trùng và là đường ra của đứa trẻ khi sinh. * Tuyến phụ sinh dục, tuyến tiền liệt: tiết dịch nhờn bôi trơn âm đạo | |

**HOẠT ĐỘNG 5 : TÌM HIỂU THỤ TINH VÀ THỤ THAI**

**-Mục tiêu:** Nêu và phân biệt được khái niệm thụ tinh và thụ thai ở người.

-**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS quan sát video và đọc thông tin SGK trong vòng 1 phút trả lời câu hỏi | Học sinh nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ:**  GV chiếu video và hình 40.3 yêu cầu HS trả lời câu hỏi  1. Thế nào là thụ tinh?  2. Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào?  3.Thụ thai là gì ?  4. Hãy nêu điều kiện của sự thụ thai ? | HS theo dõi video, quan sát hình ảnh, trả lời các câu hỏi |
| **Báo cáo kết quả**  1. Thế nào là thụ tinh?  2. Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào?  3.Thụ thai là gì ?  4. Hãy nêu điều kiện của sự thụ thai ?  GV gọi HS trả lời  GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung  GV nhận xét, bổ sung | **HS trả lời các câu hỏi thảo luận**  1. Quá trình tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử là sự thụ tinh  2.Trứng chín và rụng sẽ di chuyển theo ống dẫn trứng, gặp tinh trùng ở 1/3 ống dẫn trứng ở phía ngoài . Tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử ( chỉ có duy nhất một tinh trùng kết hợp với 1 trứng)  3. Là trứng được thụ tinh ( phôi) di chuyển xuống tử cung để làm tổ và phát triển thành thai.  4. Trứng phải được thụ tinh, hợp tử phải bám vào tử cung.    - HS nhận xét, bổ sung. |
| **Tổng kết, ghi nhớ kiến thức :**  **II. THỤ TINH VÀ THỤ THAI**   1. **THỤ TINH**  * Quá trình tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử là sự thụ tinh * Trứng chín và rụng sẽ di chuyển theo ống dẫn trứng, gặp tinh trùng ở 1/3 ống dẫn trứng ở phía ngoài . Tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử  1. **THỤ THAI**   Trứng được thụ tinh ( phôi) di chuyển xuống tử cung để làm tổ và phát triển thành thai. | |

**HOẠT ĐỘNG 6 :**

**TÌM HIỂU HIỆN TƯỢNG KINH NGUYỆT VÀ CÁC BIỆN PHÁP TRÁNH THAI**

**-Mục tiêu:** Nêu được hiện tượng kinh nguyệt và cách phòng tránh thai.

-**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS quan sát video và đọc thông tin SGK trong vòng 1 phút trả lời câu hỏi | Học sinh nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ:**  GV chiếu video và hình 40.4 yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi  1. Hiện tượng kinh nguyệt là gì?  2. Hiện tượng kinh nguyệt xảy ra khi nào ?  3.Do đâu mà xảy ra hiện tượng kinh nguyệt ?  GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập số 3  4. Em hãy thử nêu lên những nguyên tắc cần thực hiện để có thể tránh thai?  5. Cần sử dụng các biện pháp tránh thai trong những trường hợp nào? Tại sao? | HS theo dõi video, quan sát hình ảnh, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi |
| **Báo cáo kết quả**  1. Hiện tượng kinh nguyệt là gì?  2. Hiện tượng kinh nguyệt xảy ra khi nào ?  3.Do đâu mà xảy ra hiện tượng kinh nguyệt ?  - GV gọi HS trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK mục 2 trang 167. Trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập số 3  4. Em hãy thử nêu lên những nguyên tắc cần thực hiện để có thể tránh thai?  5. Cần sử dụng các biện pháp tránh thai trong những trường hợp nào? Tại sao?  GV nhận xét, bổ sung  GV gọi đại diện các nhóm trình bày phiếu học tập số 3  - GV gọi đại diện HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  GV nhận xét ,bổ sung phần trình bày của các nhóm. | **HS trả lời các câu hỏi thảo luận**  1.Là hiện tượng trứng rụng không được thụ tinh, lớp niêm mạc tử cung bong ra từng mảng, thoát ra ngoài cùng với màu và dịch nhày.  2.Kinh nguyệt xảy ra khi đến tuổi dậy thì, theo chu kỳ 28 -32 ngày  3.Trứng rụng không được thụ tinh sau 14 ngày thể vàng tiêu giảm kéo theo giảm nồng độ hormone progesteron làm cho lớp niêm mạc bong ra, gây đứt mạch máu và chảy máu dẫn đến hiện tượng kinh nguyệt. Hiện tượng này diễn ra theo chu kì ở phụ nữ không mang thai.  4.Một số nguyên tắc cần thực hiện để có thể tránh thai:  -Chống sự làm tổ của trứng đã thụ tinh  -Tránh không để tinh trùng gặp trứng.  -Ngăn trứng chín và rụng.  5.Một số biện pháp:  -Sử dụng bao cao su  -Dùng thuốc tránh thai  Đại diện HS trình bày phiếu học tập số 3 |
| **Tổng kết, ghi nhớ kiến thức :**  **III. HIỆN TƯỢNG KINH NGUYỆT VÀ CÁC BIỆN PHÁP TRÁNH THAI**  **1.HIỆN TƯỢNG KINH NGUYỆT**  **-**Là hiện tượng trứng rụng không được thụ tinh, lớp niêm mạc tử cung bong ra từng mảng, thoát ra ngoài cùng với màu và dịch nhày.  **-**Kinh nguyệt xảy ra khi đến tuổi dậy thì, theo chu kỳ 28 -32 ngày  **-**Trứng rụng không được thụ tinh sau 14 ngày thể vàng tiêu giảm kéo theo giảm nồng độ hormone progesteron làm cho lớp niêm mạc bong ra, gây đứt mạch máu và chảy máu dẫn đến hiện tượng kinh nguyệt. Hiện tượng này diễn ra theo chu kì ở phụ nữ không mang thai.  **2.CÁC BIỆN PHÁP TRÁNH THAI**  \* Một số nguyên tắc cần thực hiện để có thể tránh thai:  **-** Chống sự làm tổ của trứng đã thụ tinh  **-** Tránh không để tinh trùng gặp trứng.  **-**Ngăn trứng chín và rụng.  \* Một số biện pháp:  **-**Sử dụng bao cao su  **-**Dùng thuốc tránh thai. | |

**HOẠT ĐỘNG 7 : TÌM HIỂU MỘT SỐ BỆNH LÂY TRUYỀN QUA ĐƯỜNG TÌNH DỤC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE SINH SẢN VỊ THÀNH NIÊN**

**-Mục tiêu:**

+ Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường sinh dục và trình bày được cách phòng  
chống các bệnh đó.

+ Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ súc khoẻ sinh sản vị thành niên. Vận dụng  
được hiểu biết vê sinh sản để bảo vệ sức khoẻ bản thân.

-**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi và các nhóm trình bày poster tuyên truyền phòng tránh các bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục. | Học sinh nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ:**  GV chiếu video các bệnh lây truyền qua đường tình dục yêu cầu HS trả lời câu hỏi  1. Kể tên một số bệnh lây truyền qua đường tình dục?  2. Các bệnh lây truyền qua đường tình dục có thể gây ra những hậu quả gì?  3.Từ những hiểu biết về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, em hãy đề xuất biện pháp phòng tránh bệnh đó. | HS theo dõi video, quan sát hình ảnh, trả lời các câu hỏi  HS trình bày poster |
| **Báo cáo kết quả**  **1.**Kể tên một số bệnh lây truyền qua đường tình dục?  2. Các bệnh lây truyền qua đường tình dục có thể gây ra những hậu quả gì?  3.Từ những hiểu biết về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, em hãy đề xuất biện pháp phòng tránh bệnh đó và bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên.  GV gọi HS trả lời  GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung  GV nhận xét phần trình bày poster của các nhóm, bổ sung và đánh giá bằng điểm số | **HS trả lời các câu hỏi thảo luận**  1.Một số bệnh lây truyền qua đường tình dục:  Bệnh sùi mào gà, bệnh lậu, bệnh giang mai, bệnh HIV,… |
| **Tổng kết, ghi nhớ kiến thức :**  **IV. MỘT SỐ BỆNH LÂY TRUYỀN QUA ĐƯỜNG TÌNH DỤC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE SINH SẢN VỊ THÀNH NIÊN**  **1.MỘT SỐ BỆNH LÂY TRUYỀN QUA ĐƯỜNG TÌNH DỤC**   * Bệnh giang mai * -Bệnh lậu * -Bệnh HIV * 2.**Bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên** * - Hình thành thói quen, lối sống tốt. * - Luyện tập thể dục, thể thao phù hợp. * - Giữ vệ sinh cơ quan sinh dục. | |

**HOẠT ĐỘNG 8 :LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG**

1. *GV yêu cầu đọc phần “Em có thể” Xây dựng lối sống lành mạnh đẻ bảo vệ sức khỏe sinh sản của bản thân.*
2. *Em có nên tuyên truyền trong cộng đồng ý thức bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên?*
3. *Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trong bài pp*

**HOẠT ĐỘNG 9 : MỞ RỘNG - HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

1. *Thực hiện điều tra hiểu biết của học sinh về sức khỏe sinh sản vị thành niên. Hoàn thành bảng 40.2 tiết sau nộp báo cáo.*
2. *Học thuộc phần “Em đã học”, vẽ sơ đồ tư duy bài học*
3. *Đọc trước nội dung bài mới*
4. **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN**

Kết thúc bài học, Gv cho học sinh tự đánh giá theo bảng sau

Họ và tên học sinh:………………………………………………………………..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Các tiêu chí | Tốt | Khá | TB | Chưa đạt |
| Chuẩn bị bài trước khi đến lớp |  |  |  |  |
| Tham gia hoạt động nhóm theo yêu cầu của GV |  |  |  |  |
| Nhận biết được cơ thể đơn bào |  |  |  |  |
| Nhận biết được cơ thể đa bào |  |  |  |  |